



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 551
Chủ nhật
Ngày 22 - 7 - 2018

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Nghĩa tình tháng bảy

(Xem trang 3)



Cán bộ, chiến sĩ Ban CHQS huyện Đông Hưng tham gia xây dựng nông thôn mới.

Khóa tu mùa hè



Trang 5

Chí sĩ Tương Phong



Trang 6

Chung măng tây

(Xem trang 4)



CẦU BO QUA PHỐ



Trang 7

Một vài suy nghĩ khi học Nghị quyết số 26-NQ/TW

■ NGUYỄN VĂN HÁN
Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh

Thực hiện chương trình làm việc toàn khóa, từ ngày 7/5 đến ngày 12/5/2018, tại Thủ đô Hà Nội, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) ban hành 3 nghị quyết, trong đó có Nghị quyết số 26-NQ/TW về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Sau khi được học tập, quán triệt, xin nêu một vài suy nghĩ bước đầu về Nghị quyết số 26-NQ/TW.

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng có tinh thần tự phê bình rất nghiêm túc. Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về chiến lược cán bộ, bên cạnh nhiều thành tựu đạt được, Trung ương đã nghiêm túc nêu rõ những yếu kém của đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ: Nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp; một bộ phận không nhỏ phai lý tưởng, giảm sút ý chí, “lạm việc hời hợt”, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, cá nhân chủ nghĩa, vương vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy khen thưởng... chậm được ngăn chặn, đẩy lùi. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu. Việc sắp xếp, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vẫn còn tình trạng “đúng quy trình” nhưng chưa đúng người, đúng việc. Tình trạng bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân, họ hàng, “cánh hầu” xảy ra ở một số nơi gây bức xúc trong dư luận xã hội. Những vấn đề nêu trên đã minh chứng cho sự tự phê bình nghiêm túc của Trung ương. Thiết nghĩ, một Đảng biết “tự chỉ trích”, dám nhận những sai lầm, khuyết điểm là một Đảng chân chính và tiến bộ.

2. Có một điều tự sâu thẳm của nhiều cán bộ, đảng viên, nhất là các bậc lão thành, thế hệ những người đã kinh qua gian khổ, hy sinh xương máu, cống hiến tuổi xuân trong các cuộc kháng chiến và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, thế hệ những người đã từng trải qua những tháng năm chịu cảnh đời rét khi đất nước vừa bước ra khỏi chiến tranh lại bị bao vây cấm vận của các thế lực thù địch lần lượt “ra đi” theo quy luật của tạo hóa còn những bản khoăn về việc bảo vệ thành quả cách mạng. Lần này, Nghị quyết số 26-NQ/TW đã đề cập rất rõ trong nhận định tình hình: “Thời gian tới cũng là giai đoạn chuyển giao thế hệ từ lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, được rèn luyện, trưởng thành trong chiến tranh, chủ yếu được đào tạo ở trong nước và tại các nước xã hội chủ nghĩa sang lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, trưởng thành



Đại biểu dự hội nghị học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức.

Ảnh: MINH ĐỨC

trong hòa bình và được đào tạo từ nhiều nguồn, nhiều nước có thể chế chính trị khác nhau”.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ ngày thành lập, Đảng luôn tin tưởng và đánh giá cao cống hiến của thế hệ trẻ. Nếu vấn đề trên để Đảng có chiến lược đào tạo, rèn luyện lớp cán bộ trẻ trở thành lớp người “vừa hồng, vừa chuyên”, đủ bản lĩnh, trí tuệ, tài năng, lãnh đạo đưa đất nước trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu Nghị quyết số 26-NQ/TW nêu, tôi thấy có 3 điều tâm đắc:

Một là: Trung ương đã kế thừa những chính sách ưu việt của các triều đại phong kiến. Cách đây hơn 500 năm, dưới thời vua Lê Thánh Tông, bộ “Lê Triều hình luật” (còn gọi là Luật Hồng Đức) có quy định về “Hồi tỵ” (tránh đi). Chỉ dụ của vua Lê Thánh Tông: “Trăm quan là nguồn gốc của trị, loạn. Quan có đức, có tài thì nước trị. Quan vô đức, kém tài là thêm, bậc dẫn đến họa, loạn”. Vì vậy, vua Lê Thánh Tông chủ trương: “Những người như anh em, cha con, thầy trò, bạn bè, những người cùng học, những người cùng quê thì không được làm quan cùng một chỗ... Những quan lại ai quê ở phủ, huyện nào thì không được làm việc tại nha môn của phủ, huyện ấy”. Hoặc trong chiếu cầu hiền, hoàng đế

Quang Trung viết: “Dân chúng trăm họ, ai có tài học thuật, mưu hay giúp ích cho đời đều có phép được dâng thư bày tỏ

công việc. Lờ có thể dùng được thì đặc cách bổ dụng, lờ không dùng được thì để đấy, chứ không bắt tội vu khoát. Những người

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc; muôn việc thành công hay thất bại là do cán bộ tốt hay kém”. Quán triệt quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, Nghị quyết số 26-NQ/TW khẳng định: Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững. Học Nghị quyết số 26-NQ/TW, mỗi cán bộ, đảng viên đều có cơ sở và niềm tin vào chủ trương, chính sách của Đảng; tin vào đội ngũ cán bộ lớp hiện tại và lớp kế tiếp sẽ có lập trường vững vàng, có đủ bản lĩnh và tài năng thực hiện thắng lợi “cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011) mà mục tiêu cụ thể đến năm 2030 nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

có tài nghệ gì có thể dùng được cho đời thì các quan văn, quan võ được tiến cử, lại cho dân đến yết kiến, tùy tài mà bổ dụng”. Kế thừa truyền thống, Nghị quyết nêu: “Đẩy mạnh thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương và đến năm 2025 hoàn thành bố trí đối với cấp huyện; cơ bản hoàn thành đối với cấp tỉnh”. Về chủ trương thu hút nhân tài, Nghị quyết viết: “Xây dựng chiến lược quốc gia về thu hút và trung dụng nhân tài theo hướng không phân biệt đảng viên hay người ngoài Đảng, người Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài”.

Hai là: Trung ương quyết liệt thực hiện những chủ trương, chính sách có tính nguyên tắc về công tác cán bộ mà thời gian vừa qua thực hiện có hiệu quả, phù hợp với thực tiễn như: Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ, đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đặc biệt, tiếp tục xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ; quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết; giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, trong đó tiêu chuẩn là chính; giữa xây và chống, trong đó xây là nhiệm vụ chiến lược cơ bản lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên; giữa đức và tài, trong đó đức là gốc; giữa tính phổ biến và tính đặc thù; giữa kế thừa, đổi mới và ổn định phát triển; giữa thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân và tập thể.

Ba là: Trung ương đã kiên quyết, đổi mới mạnh mẽ về công tác cán bộ. Trước hết là đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng không phân biệt đảng viên hay người ngoài Đảng, người Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài; hoàn thiện các quy định về cách chức, bãi nhiệm, miễn nhiệm để việc “có lên, có xuống, có vào, có ra” trở thành bình thường trong công tác cán bộ; tiếp tục thực hiện chủ trương bầu bí thư tại đại hội đảng bộ các cấp ở nơi có điều kiện; không nhất thiết địa phương, cơ quan nào cũng phải có cấp ủy viên; thí điểm người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm; có cơ chế cạnh tranh vị trí việc làm để nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, tiến tới xóa bỏ “biên chế suốt đời”.

Những năm qua, lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, góp phần chăm lo, cải thiện đời sống gia đình chính sách, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

Đón nhận tình cảm của cấp ủy, chính quyền địa phương và các đơn vị quân đội trong ngày khánh thành nhà, cụ chiến binh Nguyễn Văn Phóng, thôn Đông Quỳnh, xã Quỳnh Ngọc (Quỳnh Phụ) không giấu nổi xúc động. Ông chưa bao giờ nghĩ lúc xế chiều mình được sống trong căn nhà khang trang, kiên cố như vậy. Sẻ chia niềm vui lớn với ông là cán bộ, chiến sĩ Bộ CHQS tỉnh, Công ty TNHH Một thành viên Ứng dụng kỹ thuật và sản xuất (Bộ Quốc phòng) với số tiền 70 triệu đồng hỗ trợ xây nhà. Cụ chiến binh Nguyễn Văn Phóng tâm sự: Với tôi như vậy là mãn nguyện khi nhận được tình cảm, sự tri ân của các cơ quan, đơn vị đã không quên những cống hiến nhỏ bé của tôi với đất nước. Tôi mong muốn có nhiều ngôi nhà tình nghĩa hơn nữa dành tặng cho đồng đội tôi, những người đã cống hiến cả tuổi thanh xuân cho độc lập, tự do của Tổ quốc nhưng vẫn còn sống trong khó khăn, vất vả.

Chung niềm vui với cụ chiến binh Nguyễn Văn Phóng trong “Tháng bảy tri ân” năm nay còn có gia đình bà Nguyễn Thị Hiền, thôn Phong Lôi Đông, xã Đông Hợp (Đông Hưng) và bà Dương Thị Xuyên, thôn Nghĩa Chính, xã Phú Xuân (thành phố Thái Bình). Hai trường hợp được hỗ trợ xây dựng nhà đều là vợ liệt sĩ, khó khăn về nhà ở.

Nghĩa tình tháng bảy

■ TẮT ĐẠT



Ban CHQS huyện Kiến Xương bàn giao nhà tình nghĩa cho vợ liệt sĩ.

Với số tiền hỗ trợ 70 triệu đồng của Bộ CHQS tỉnh, ngôi nhà dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 7 tới đây.

Theo Đại tá Khiếu Quang Bình, Phó Chính ủy Bộ CHQS tỉnh: Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đồng đội là hoạt động thường xuyên của LLVT tỉnh. Từ đầu năm 2017 đến nay, LLVT tỉnh cùng các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn đã huy động cán bộ, chiến sĩ tham gia đóng góp gần 10.000 ngày công tham gia xây mới, sửa chữa 453 nhà cho gia đình chính sách,

hộ nghèo khó khăn về nhà ở. Trong đó, Bộ CHQS tỉnh phối hợp vận động, xây dựng 18 nhà tình nghĩa, 7 nhà đồng đội tặng gia đình chính sách, quân nhân có hoàn cảnh khó khăn với số tiền trên 1,5 tỷ đồng.

Để thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, LLVT tỉnh chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tham mưu cấp ủy, chính quyền thành lập ban chỉ đạo giải quyết chế độ, chính sách theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, thực hiện tốt công

tác rà soát, xét duyệt, lập hồ sơ đề nghị cấp trên chi trả chế độ cho các đối tượng. Cơ quan quân sự các cấp đã xét duyệt, báo cáo Quân khu 3 gần 1.200 hồ sơ theo Quyết định số 62 của Thủ tướng Chính phủ, đã tổ chức chi trả trợ cấp một lần cho 1.195 người với số tiền trên 6 tỷ đồng. Đối với Quyết định số 49 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ CHQS tỉnh đã xét duyệt, báo cáo Quân khu 3 hơn 3.440 hồ sơ, đã tổ chức chi trả trợ cấp một lần cho 1.899 người với số tiền 5,2 tỷ đồng. Ngoài ra

còn tổ chức giám định cho 13 cán bộ quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo, xét duyệt, chi trả chế độ trợ cấp cho 131 thương binh với số tiền trên 6 tỷ đồng, đúng chế độ, không để xảy ra kiến nghị. Riêng trong năm 2017, toàn tỉnh có 27 hài cốt liệt sĩ được quy tập và đón nhận, tổ chức lễ truy điệu 3 liệt sĩ chuyển từ nơi khác về địa phương. Bên cạnh đó, việc giải quyết chế độ, chính sách cho thanh niên nhập ngũ, bộ đội xuất ngũ được Bộ CHQS tỉnh, ban CHQS các huyện, thành phố quan tâm.

Đồng chí Phó Chính ủy Bộ CHQS tỉnh cho biết thêm: Hướng tới kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2018), Bộ CHQS tỉnh đã xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động kỷ niệm, thăm, tặng quà gia đình chính sách trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, Bộ CHQS tỉnh tổ chức các hoạt động dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, tôn tạo, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm; thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách, mẹ Việt Nam anh hùng; tổ chức khám chữa bệnh, cấp thuốc cho các đối tượng chính sách... Bộ CHQS tỉnh xác định đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh và nhân dân trên địa bàn tỉnh đối với công tác chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng. Thông qua các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” góp phần cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các gia đình, đối tượng chính sách, người có công với cách mạng trên địa bàn.

Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh nhận được thông tin về phần mộ và hài cốt của 5 liệt sĩ thuộc Trung đoàn 9, Sư đoàn 304, hy sinh trong các ngày 14, 15, 16 tháng 11 năm 1972 tại cao điểm 440, thuộc xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thông tin do Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, cựu chiến binh, Trung tá Nguyễn Thiện Tĩnh, nguyên Chính ủy Trung đoàn 9, Sư đoàn 304 cung cấp (ông Tĩnh hiện đang cư trú tại xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

Có trong tay danh sách 5 liệt sĩ quê Thái Bình hy sinh tại cao điểm 440, tôi cùng các ông: Đào Minh Mẫn, Chủ tịch Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh; Trần Thế Vọng, Phó Chủ tịch Hội; Phạm Minh Đáng, cán bộ Hội có mặt tại tỉnh Quảng Trị để xác minh rõ thêm về phần mộ và hài cốt của 5 liệt sĩ quê Thái Bình. 5 liệt sĩ gồm: Vũ Công Chuyển, sinh năm 1954, quê xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, hy sinh ngày 14/11/1972; Nguyễn Mạnh Hương, sinh năm 1954, quê xã Thái Thành, huyện Thái Thụy, hy sinh ngày 14/11/1972; Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1954, quê xã Thái

NGHĨA TRANG LIỆT SĨ HUYỆN HẢI LĂNG

Có mộ liệt sĩ nhưng chưa rõ tên

■ NGUYỄN CÔNG LIÊM
Thành phố Thái Bình

Thành, huyện Thái Thụy, hy sinh ngày 16/11/1972; Nguyễn Văn Động, sinh năm 1953, quê xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, hy sinh ngày 16/11/1972; Nguyễn Văn Đan, sinh năm 1954, quê xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, hy sinh ngày 14/11/1972. Cả 5 liệt sĩ đều ở cùng đơn vị C11, D3, E9, F304 và cả 5 liệt sĩ đều được đơn vị an táng tại chân cao điểm 440. Năm 1992, hài cốt của 5 liệt sĩ được huyện Hải Lăng tổ chức cất bốc và quy tập vào nghĩa trang liệt sĩ huyện.

Hài cốt của 5 liệt sĩ quê Thái Bình được mai táng tại các ngôi mộ 1295, 1296, 1297, 1298, 1299 trong khu 3, nghĩa trang liệt sĩ huyện Hải Lăng. Khu này có 30 phần mộ liệt sĩ của nhiều tỉnh, thành phố thì có tới 29 phần mộ không có tên, chỉ có một

phần mộ ghi tên liệt sĩ Phạm Quốc Lập, tỉnh Hải Dương. Ông Cáp Xuân Sơn, năm nay 67 tuổi, người đã 20 năm làm quản trang cho biết: Nghĩa trang liệt sĩ huyện Hải Lăng là nơi yên nghỉ của 1.839 liệt sĩ nhưng chỉ có 533 phần mộ liệt sĩ có tên. Bộ đội Thái Bình chiến đấu ở chiến trường tỉnh Quảng Trị hy sinh nhiều, được quy tập ở nhiều nghĩa trang nhưng phần lớn là không có tên trên mộ. Làm việc với ông Phan Kế Quỳnh, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Hải Lăng, chúng tôi đặt câu hỏi vì sao 5 liệt sĩ quê Thái Bình được quy tập vào nghĩa trang liệt sĩ huyện Hải Lăng chỉ có số mộ mà không có tên, ông Quỳnh cho biết: Năm 1992, huyện Hải Lăng tổ chức quy tập hài cốt liệt sĩ và giao

nhiệm vụ cho ông Quyền thực hiện nhiệm vụ này, khi bàn giao cho ông Tuyến, cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Hải Lăng, các ông trên đã không làm đúng quy trình dẫn đến việc liệt sĩ có mộ mà không có tên, khó khăn cho việc thông báo với các địa phương và thân nhân đến thăm viếng và cất bốc đưa về quê hương. Liên hệ tiếp với cán bộ có tên là Hạnh công tác tại Ban CHQS huyện Hải Lăng xác minh thêm, cao điểm 440 chính là chân đồi Gấu thuộc xã Hải Trường, huyện Hải Lăng. Còn tên cao điểm 440 là do đơn vị tác chiến đặt để phục vụ chỉ huy chiến đấu. Sau khi đã phối hợp làm rõ các bản khoản về phần mộ của 5 liệt sĩ quê Thái Bình, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

huyện Hải Lăng Phan Kế Quỳnh đã thống nhất phối hợp với Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh hoàn thiện các thủ tục đề nghị cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Trị, tỉnh Thái Bình, cơ quan chức năng thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho phép lấy mẫu sinh phẩm từ 5 phần mộ trên để xét nghiệm ADN làm cơ sở pháp lý, trả lại tên chính xác cho 5 liệt sĩ quê Thái Bình đang được quy tập tại nghĩa trang liệt sĩ huyện Hải Lăng và cũng là cơ sở pháp lý chính xác nhất báo tin cho các thân nhân liệt sĩ có điều kiện vào thăm viếng hoặc làm thủ tục xin cất bốc đưa hài cốt liệt sĩ về quê hương. Để danh tính các liệt sĩ sớm được hoàn thiện, thân nhân các liệt sĩ cần phối hợp với cơ quan chức năng của tỉnh Thái Bình, Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh tạo điều kiện lấy mẫu sinh phẩm làm xét nghiệm. Chiến tranh đã kết thúc nhiều năm nhưng hậu quả của chiến tranh vẫn còn đó, việc tìm kiếm, xác minh các liệt sĩ hy sinh ở các chiến trường Nam Bộ và nhiều chiến trường khác vẫn đang và rất cần sự quan tâm của các cấp, các ngành và của mỗi người dân.



Anh Chung cho biết: Măng tây có giá trị dinh dưỡng cao, có khả năng tăng cường sinh lực, chống lão hóa, béo phì, giảm cholesterol, giúp ổn định huyết áp, phòng ngừa đột quỵ, đang được người tiêu dùng trong và ngoài nước ưa chuộng. Măng tây chỉ trồng một lần nhưng lại cho thu hoạch từ 7 - 10 năm nếu chăm sóc tốt. Vì thế, khi được biết và tìm hiểu về loại măng tây, tôi đã bị thuyết phục và quyết tâm trồng măng tây trên đồng đất địa phương để phát triển kinh tế.

Để thực hiện dự định của mình, năm 2017, anh Chung thuê 2,2ha đất. Do đây là vùng đất trũng nên gia đình anh phải cải tạo, tiến hành làm luống và hệ thống tưới, tiêu, tránh ảnh hưởng đến sự phát triển và tỷ lệ nảy mầm của măng. Chưa có kinh nghiệm, anh tự mày mò học hỏi từ những mô hình trồng măng tây ở Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Nội... và tham khảo, nghiên cứu trên các trang mạng. Tuy nhiên, năm đầu tiên trồng măng tây anh Chung thất bại do thời tiết bất thuận. Mưa nhiều cộng thêm thiếu kinh nghiệm chăm sóc, 320 triệu đồng tiền giống và tiền thuê 7 nhân công mất

Chung măng tây

■ HOÀNG LANH

2,2ha trồng măng tây mỗi ngày cho thu hoạch từ 30 - 50kg, với giá bán từ 80.000 - 100.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, mỗi tháng gia đình anh Trần Văn Chung ở thôn Phúc Trung Bắc, xã Phúc Thành (Vũ Thư) thu về hàng chục triệu đồng.

trắng. Thất bại ngay từ khi khởi nghiệp nhưng không làm anh nản chí. Từ kinh nghiệm tích lũy trong năm đầu thất bại, đầu năm 2018, anh quyết định trồng măng tây theo hướng hữu cơ. Phân bón cho cây, anh mua phân bò, gà ủ mục trong 6 tháng rồi đem bón. Việc làm cỏ cũng được thực hiện thủ công. Đối với sâu bệnh, gia đình anh không tiến hành phun thuốc trừ sâu mà dùng phương pháp bắt tay. Qua thường xuyên theo dõi, anh nắm được chu kỳ sinh sản, phát triển và đặc tính của sâu. Sâu hại măng tây là loại sâu to, khỏe, thường xuất hiện nhiều vào các tháng 3, 4, 9, 10. Sâu thường bám thân cây vào buổi tối, vì thế

anh cùng mọi người dùng đèn pin để bắt. Việc bắt sâu bằng tay thường tốn công nhưng hiệu quả cao và ít gây hại cho cây.

Nhờ kiên trì chăm sóc, đến nay, 2,2ha măng tây đã cho "quả ngọt". Vào mùa hè, mỗi ngày gia đình anh thu hoạch được từ 30 - 50kg. Mùa thu măng cho thu hoạch cao hơn, có thể đạt trên 70kg/ngày. Mùa đông, thời tiết lạnh, cây măng tây ít cho thu hoạch nên đây gọi là thời kỳ cây nghỉ đông. Do ít sử dụng phân bón hóa học, không phun thuốc trừ sâu nên măng tây của gia đình anh nhỏ nhưng có độ giòn và ngọt. Số lượng măng thu hoạch không đủ cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh.

Anh Chung cho biết thêm: Măng tây chịu ảnh hưởng khá lớn của thời tiết, ưa nhiệt độ từ 28 - 32°C. Khí hậu miền Bắc lại nắng mưa thất thường, nếu không che chắn sản lượng măng thu hoạch thường thấp hơn một số vùng trồng măng khác. Sau khi trồng khoảng 4 - 5 tháng, măng tây đã cho thu hoạch. Tuy nhiên, việc thu hoạch phải được thực hiện trước khi mặt trời mọc bởi sau khi có nắng măng tây sẽ nhanh già, chất lượng không cao. Để bảo đảm chất lượng măng sau thu hoạch, gia đình anh Chung phải thuê thêm 7 nhân công. Công việc thu hoạch măng mùa hè được bắt đầu từ 3 giờ 30 phút sáng. Để hạn chế tác động của thời tiết, hiện anh Chung đang tiến hành trồng thử nghiệm măng tây tại hệ thống nhà lưới ở tỉnh Hưng Yên. Nếu thành công, anh dự tính sẽ tiếp tục đầu tư trồng măng tây trong nhà lưới với diện tích ban đầu 5 sào.

Dám nghĩ, dám làm, vợ chồng anh Chung đã đưa thêm một loại cây trồng có giá trị kinh tế cao về địa phương, góp phần giải bài toán cho vùng đất cấy lúa năng suất thấp và mở ra hướng đi mới cho nông nghiệp, nông thôn xã Phúc Thành.



Măng tây cho thu hoạch đều mỗi ngày.



Nhân công tiến hành thay thế những cây măng tây mẹ cũ bằng những mầm mới.

Khóa tu mùa hè

■ ĐÀO QUYÊN

Với tinh thần hoàng pháp lợi sinh, hướng các bạn trẻ đến chân, thiện, mỹ, tránh xa tệ nạn xã hội, xây dựng lối sống lành mạnh và bảo tồn những giá trị tinh thần cao đẹp của dân tộc, những năm gần đây, mỗi khi hè về, nhiều ngôi chùa, cơ sở tự viện trên địa bàn tỉnh đã mở các khóa tu dành cho các bạn trẻ.



Các thiện sinh được tham gia nhiều hoạt động vui chơi bổ ích.

Mùa hè đến là thời điểm các bạn học sinh được nghỉ ngơi sau những tháng ngày học tập căng thẳng. Đây cũng là thời gian các chùa mở khóa tu mùa hè để các bạn trẻ có cơ hội được học hỏi giáo lý nhà Phật, thực tập đời sống hướng thiện để xây dựng nhân cách cao đẹp, tránh xa những tiêu cực của xã hội. Khóa tu cũng là cầu nối tâm linh, giúp các em kết nối với cha mẹ, biết sống hiếu thảo, thương yêu và có trách nhiệm với bản thân. Vì vậy, rất nhiều phụ huynh lựa chọn đăng ký cho con em tham gia các khóa tu với mong muốn con em mình có những sinh hoạt ý nghĩa trong thời gian tạm xa việc học hành tại trường lớp. Anh Phạm Công Trường, thôn Hoàn Từ, xã Đông Cường (Đông Hưng) cho biết: Từ khi chùa Hoàng Văn mở khóa tu cho các cháu vào mùa hè, tôi đều đăng ký cho hai con tham gia. Qua mỗi khóa tu, được các thầy giảng dạy, các cháu học được rất nhiều điều bổ ích, đặc biệt là hiếu kính hơn với cha mẹ, sống chan hòa với mọi người, tránh xa các thói hư tật xấu, tệ nạn xã hội. Mỗi một khóa tu có rất nhiều cháu về tham dự nên tôi cùng một số phụ huynh tham gia giúp đỡ nhà chùa trong công tác hậu cần để các cháu có thời gian tu tập vui vẻ, ý nghĩa. Khóa tu năm nay, chùa Hoàng Văn, thôn Hoàn Từ, xã Đông Cường (Đông Hưng) dự định đón khoảng 300 - 350 thiện sinh song số lượng tham gia thực tế lên tới hơn 400 thiện sinh gồm các em nhỏ từ 6 - 18 tuổi. Trong thời gian 3 ngày, các em được các giảng sư chia sẻ kinh nghiệm trong cuộc sống; được học nội quy và lễ nghi của đạo Phật; được sống trong không khí sôi động trong các trò chơi như văn nghệ, nhảy dây, thi đá cầu, chơi cầu lông, bóng đá; được lắng lòng thanh tịnh nhớ về công ơn cha mẹ khi tụng kinh Vu Lan; được các thầy hướng dẫn ngồi tĩnh tọa, thực tập phương pháp sống chính niệm, tỉnh thức khi phải đối mặt với áp lực công việc, học tập chuyển hóa những phiền não, bất an trong cuộc sống. Em Phạm Thị Tú Uyên,



Tham gia khóa tu, các thiện sinh được học những giáo lý cơ bản của đạo Phật.



Các thiện sinh chuẩn bị bữa ăn.

16 tuổi, thôn Hoàn Từ, xã Đông Cường (Đông Hưng) cho biết: Qua khóa tu em học được rất nhiều điều bổ ích, từ những điều nhỏ nhặt nhất như lời ăn tiếng nói hàng ngày như: phải cung kính đối với người bề trên; yêu thương, hòa nhã, giúp đỡ bạn đồng tu; chấp hành đúng giờ giấc tu tập; không lớn tiếng nói lời thô tục... Tham gia khóa tu chúng em còn được vui chơi lành mạnh, được trải nghiệm cuộc sống thiên môn, được học những điều hay, lẽ phải để sống có ích hơn.

Chùa Từ Xuyên, phường Hoàng Diệu (thành phố Thái Bình) được biết đến là địa điểm tổ chức nhiều khóa tu mùa hè nhất hiện nay của tỉnh. Mỗi năm chùa mở hai khóa tu mùa hè, khóa tu "Nụ hương sen hồng" cho các thiện sinh trong độ tuổi đang học cấp 2 và khóa tu "Thập sáng đức tuệ - Chấp cánh ước mơ" cho các thiện sinh trong độ tuổi đang học cấp 3. Năm nay, hai khóa tu thu hút gần 1.500 thiện sinh tham gia. Thầy Thích Nhuận Nguyễn, chùa Từ Xuyên cho biết: Ba tháng

Chị Hà Thị Bình, tổ 41B, phường Kỳ Bá (thành phố Thái Bình)



Qua mỗi khóa tu, tôi thấy con gái trưởng thành hơn rất nhiều, biết sống hiếu thuận với cha mẹ, biết sống chan hòa yêu thương mọi người, biết tự lập hơn trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày. Cảm ơn chùa Từ Xuyên đã tổ chức khóa tu để con tôi có cơ hội học hỏi được những điều bổ ích.

Em Phạm Thanh Mai, 20 tuổi, xã Đông Cường (Đông Hưng), tình nguyện viên khóa tu



Sau nhiều lần tham gia các khóa tu, em thấy đây là hoạt động bổ ích giúp giới trẻ nâng cao tinh thần tự lập, tu dưỡng đạo đức, tăng thêm kỹ năng làm việc nhóm, đặc biệt là tránh xa những trò chơi điện tử... nên năm nay em tham gia làm tình nguyện viên cùng nhà chùa giúp các bạn trẻ có thời gian tập an lạc, bổ ích.

Cháu Bùi Thị Phương Anh, 10 tuổi, thôn Đông Bình Cách, xã Đông Xá (Đông Hưng)



Tham gia khóa tu con được quen thêm nhiều bạn mới, được các thầy dạy cho nhiều điều hay lẽ phải, biết đền đáp công ơn của cha mẹ. Ví dụ như một ngày cha mẹ đi làm về mệt mỗi mình có thể rót nước mời cha mẹ hoặc những khi cha mẹ mệt có thể bóp vai, đấm lưng cho cha mẹ đỡ mệt...



hè là thời gian chư tăng an cư kiết hạ theo luật Phật dạy song để các bạn trẻ có cơ hội được học hỏi giáo lý nhà Phật, thực tập đời sống hướng thiện đạo đức để xây dựng nhân cách cao đẹp, tránh xa những tiêu cực của xã hội, các thầy trụ trì các chùa đã sắp xếp thời gian, tạm gác Phật sự của người xuất gia để chăm lo tổ chức khóa tu cho giới trẻ trên tinh thần hoàng pháp lợi sinh. Đối với chùa Từ Xuyên, năm nay là năm thứ tám chùa Từ Xuyên tổ chức khóa tu mùa hè cho các bạn trẻ. Trong khóa tu mùa hè, ngoài những bài học về đạo làm người, các bạn trẻ còn có cơ hội tiếp thu những giáo lý cơ bản của đạo Phật từ đó biết sống có đạo đức, có trí tuệ, có lòng từ bi và biết hy sinh lợi ích của bản thân để phụng sự cho xã hội, cho Tổ quốc. Khóa tu nào chùa Từ Xuyên cũng tổ chức đêm thắp nến tri ân cha mẹ. Tại đây, các em không chỉ được nghe các giảng sư giảng về "đạo làm con" mà còn được thể hiện lòng biết ơn đối với cha mẹ mình qua nghi lễ rửa chân báo hiếu. Nhiều bạn trẻ đã bật khóc, ăn năn hối lỗi khi lúc trước không hiếu thuận với cha mẹ.

Với mục đích góp phần vào sự nghiệp trồng người, tạo một không gian bổ ích cho giới trẻ vào dịp hè, giúp các bạn trẻ giải tỏa căng thẳng, hóa giải tâm hồn, tu tâm thanh tịnh, khóa tu hiện đã và đang trở thành địa chỉ đỡ hấp dẫn để các bạn trẻ trong tỉnh tìm đến mỗi khi hè về.

Chí sĩ Tượng Phong

■ QUANG VIỆN

Xưa, làng Nhất, xã Trinh Phố, tổng An Bồi, huyện Chân Định (nay là làng Trinh Nhất, xã An Ninh, huyện Tiên Hải) có hai gò đất nổi lên được dân làng đặt tên là gò Cá (Ngư Phong) và gò Voi (Tượng Phong). Cuối thế kỷ XIX, trong làng xuất hiện nhiều bậc hiền tài, chí sĩ, trong đó có cha con Đình nguyên Hoàng giáp Ngô Quang Bích và chí sĩ Ngô Quang Đoàn. Đình nguyên Hoàng giáp Ngô Quang Bích (1832 - 1890) chọn Ngư Phong làm tên hiệu còn người con cả Ngô Quang Đoàn (1872 - 1945) dùng tên hiệu Tượng Phong để thể hiện tình cảm gắn bó thiêng liêng của mình với mảnh đất quê hương.



Gò Voi (Tượng Phong) ở làng Trinh Nhất là tên hiệu của chí sĩ Ngô Quang Đoàn.

Nhắc đến chí sĩ Ngô Quang Đoàn người ta liền tưởng ngay đến một nhà thơ và cũng bởi thơ của ông là cách để “tâm lòng biểu hiện ra lời nói”. Thơ ông thường bắt nguồn từ một tâm sự có thật: sự nghiệp cứu nước của người cha còn dang dở, bản thân ông thẹn chưa theo được sự nghiệp người xưa. Là con cả của Đình nguyên Hoàng giáp, Tuấn phủ Hưng Hóa, Lễ Bộ thượng thư, Hiệp biện Đại học sĩ, Hiệp thống Bắc kỳ quân vụ đại thần Ngô Quang Bích (tức Nguyễn Quang Bích) người làng Nhất, xã Trinh Phố, tổng An Bồi (nay là làng Trinh Nhất, xã An Ninh, huyện Tiên Hải), Ngô Quang Đoàn tự là Chương Phủ, hiệu là Tượng Phong nổi tiếng trong vùng về tài thơ văn, cưỡi ngựa, múa côn, chơi đàn... Ông có dung mạo giống cha mình là Ngô Quang Bích như đúc. Sinh ra trong gia đình quan lại thanh liêm, Ngô Quang Đoàn được cha rèn dũa, huấn thị tự tạo cuộc sống giản dị hòa đồng với nhân dân. Tuy là con trưởng quan đại thần của triều đình nhưng từ bé Ngô Quang Đoàn cần cù, chịu khó, học hành siêng năng, chăm lo luyện tập võ thuật nên khi bước qua tuổi “thập lục” chàng trai Ngô Quang Đoàn rắn rỏi, văn võ song toàn. Chung cảnh ngộ mất nước, quê nghèo Trinh Phố đã cho Ngô Quang Đoàn thấm thía cảnh nước mất, nhà tan khi nước Việt ta lâm vào giai đoạn cuối cùng của tấn thảm kịch nhà Nguyễn suy tàn bán nước cho thực dân Pháp. Ngô Quang Đoàn nung nấu một chí hướng đi theo con đường Cần Vương cứu nước mà người cha thân yêu của ông dựng cờ khởi nghĩa...

Năm 1890, lúc Ngô Quang Đoàn vừa bước sang tuổi 18 thì nhận được tin sét đánh: cha ông, thủ lĩnh phong trào Cần Vương Ngô Quang Bích lâm trọng bệnh từ trần giữa miền rừng núi Yên Lập, căn cứ Tôn Sơn (nay thuộc tỉnh Phú Thọ). Ông lợi bộ cả quãng đường dài từ làng Trinh Phố lên Tôn Sơn lễ tế cha trước năm mở

mới đắp. Bên chân núi, giữa rừng già khe sâu, Ngô Quang Đoàn gặp gỡ các thuộc tướng trung thành của phong trào Cần Vương như Đề Kiều, Đốc Ngữ, Lãnh Văn, Lãnh Hoan, Lãnh Gáo, Đốc Đen... trước sự ra đi của người cha thân yêu các thuộc tướng của Ngô Quang Bích cũng mất đi vị chủ soái tài ba, lỗi lạc, họ chỉ còn trông chờ vào người con của cố thủ lĩnh là Ngô Quang Đoàn có đủ tài trí tiếp tục giương cao ngọn cờ Cần Vương của người cha để lại, nhưng ông đã một mực khước từ và lấy lý do còn “trẻ người non dạ”, chỉ xin được sát cánh cùng các thuộc tướng tiếp tục sự nghiệp Cần Vương chống Pháp. Từ khi người cha thân yêu mất đi, núi rừng Tây Bắc bỗng dưng trở thành quê hương thứ hai của ông, nơi gắn bó máu thịt với “binh nghiệp và doanh điền” của người cha để lại. Ngô Quang Đoàn cùng các chiến hữu của phong trào hậu Cần Vương tiếp tục cuộc chiến chống thực dân Pháp. Vốn là thành viên của phong trào Đông Du, tham gia Đông Kinh Nghĩa Thục và đã từng tháp tùng Phan Bội Châu sang Nhật, ông nhận với Đông Kinh Nghĩa Thục việc khẩn hoang, làm nông nghiệp để góp phần chấn hưng kinh tế, tích góp lương thực sẵn sàng chi viện cho các cuộc khởi nghĩa, điều mà Phan Bội Châu đã bàn bạc kỹ với Đông Kinh Nghĩa Thục. Đóng vai trò chủ đạo trong công việc khẩn hoang nơi rừng núi không hề thuận lợi này, Ngô Quang Đoàn đã tách khỏi môi trường của Đông Kinh Nghĩa Thục ở Hà Nội, rời quê hương bản quán lên núi rừng, một mình chống chọi với sự khắc nghiệt của hoàn cảnh mưu cầu nghiệp lớn, người dân nơi đây quen gọi ông là “Độc tướng quân”. Một yếu nhân của Đông Kinh Nghĩa Thục từ Hà Nội lên đồn điền của Ngô Quang Đoàn chứng kiến cảnh khai hoang lập đồn điền vô cùng khó khăn đã bỏ về Hà Nội, chuyện được yếu nhân chép lại: “...một trại nhỏ bằng lá được cất trên một bờ con sông. Điền tốt độ mươi người, người nào

cũng đen thui và ở trần... mấy chục mẫu đất đang khai phá thành ruộng... cách trại độ năm trăm thước, tới một cái chòi bên cạnh hầm than. Không khí oi ả, hơi lửa lò bốc ra hùng hục... Đồn điền khai hoang được khoảng dăm chục mẫu, cây đốn xuống chặt một nơi... Vì nước đục nên điền tốt ở miền xuôi lên, ở được ít tháng thì ngã nước, xin về nên rất khó kiếm nhân công. Trong trại không có một người đàn bà nào...”. Những dòng ghi chép của yếu nhân Đông Kinh Nghĩa Thục sau chuyến thị sát tình hình đồn điền Yên Lập do Ngô Quang Đoàn đảm nhiệm cho thấy ý chí và lòng quyết tâm của ông đối với cuộc kháng chiến chống Pháp là không gì lay chuyển được. Giáo sư Nguyễn Văn Hoàn, nguyên Viện trưởng Viện văn học Việt Nam đã viết về chí sĩ Ngô Quang Đoàn: “Ngô Quang Đoàn có khả năng mưu cầu phú quý một cách tương đối dễ dàng nhưng ông không màng tới điều đó. Ông mặc nhiên đón nhận cái số phận gian nguy mà vinh dự, danh riêng cho những “Cừu gia tử đệ”. Hơn thế nữa, ông đã dũng cảm tham gia các phong trào yêu nước và sau đó sống thanh bần, trong sạch cho đến hơi thở cuối cùng”.

Theo các tài liệu khảo cứu, con đường yêu nước của chí sĩ Ngô Quang Đoàn là vũ trang kháng Pháp dưới ngọn cờ Cần Vương thuộc phạm trù ý thức Nho giáo mà thân phụ ông - Hiệp thống Bắc kỳ quân vụ đại thần Nguyễn Quang Bích đã dâng cao và hiến trọn đời mình. Ngô Quang Đoàn đón nhận ngọn cờ Cần Vương kháng Pháp của người cha thân yêu trao lại đúng hồi kỳ mật của phong trào. Ngô Quang Đoàn thừa hưởng lòng yêu nước và chí ngoan cường kháng Pháp đến cùng và lại là người kế nghiệp Cần Vương. Ông không những đã đi trọn con đường và giương cao ngọn cờ Cần Vương của người cha truyền lại mà còn tiếp tục tìm đến và đi theo con đường cách mạng vô sản sau này.

Nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Nguyễn Thanh, nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Thi sĩ, chí sĩ Ngô Quang Đoàn dùng thơ văn để biểu thị và khích lệ lòng yêu nước. Thoáng đọc thơ ông, ta nhận ra cái chân chất, mộc mạc trong phong cách sáng tác, nhưng cái mộc mạc, chân chất ấy được thể hiện trong bút pháp khá già dặn, sắc sảo, đa dạng về đề tài, phong phú về thể loại. Để khích lệ lòng yêu nước và ngầm chỉ bợn cướp nước cùng bè lũ tay sai, trên văn đàn công khai những năm cuối thế kỷ XIX, các nho sĩ yêu nước thường dùng nghệ thuật ẩn dụ một cách khá phổ biến. Trong 77 bài thơ Nôm mới sưu tầm được của Tượng Phong Ngô Quang Đoàn có gần 20 bài được ông sử dụng thủ pháp ẩn dụ một cách rất sinh động, hóm hỉnh để dễ lưu truyền và phổ cập trong dân chúng. Những đóng góp chính cho quê hương, đất nước của Ngô Quang Đoàn không phải ở sự nghiệp thơ văn nhưng đó là cách viết của một con người hành động mà chưa toại chí, viết thơ theo cảm xúc rồi không cần “lưu giản” để hậu thế khỏi phải luận bàn.

Ông Nguyễn Hữu Hưng, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Chí sĩ Ngô Quang Đoàn thường dặn dò con cháu: “Thế xác con người không đáng kể chi nhưng phải luôn nhớ rằng trong thế xác đó có mang dòng máu anh hùng”. Cả một đời ông bôn ba khắp chân trời góc bể, giương cao ngọn cờ Cần Vương mà thân phụ ông trao lại, vào Trung ra Bắc khi thượng du miền sơn cước lúc sang Nhật tìm đường cứu nước cho đến khi tuổi già ngoại thất thập ông trở về quê cũ thì lại chứng kiến nạn đói năm Ất Dậu 1945 khiến hàng triệu người chết đói. Ông lâm bệnh nặng, con cháu bưng cơm cho ông, ông nhìn con cháu chảy nước mắt, không ăn. Ông cảm thán thành thơ:

*Hồi đầu toàn quốc kinh niên thống
Hà hưởng khi khu nhất điệp kinh*

Dịch nghĩa:

Trông vời dân nước bao năm khổ

Sá quân mình ta chiếc lá sơ

Đó được coi là những dòng thơ tuyệt mệnh của ông.

Nghệ sĩ nhiếp ảnh Ngô Quang Yên, tước hiệu AVAPA, EFIAP, cháu nội chí sĩ Tượng Phong Ngô Quang Đoàn, làng Trinh Phố, xã An Ninh, huyện Tiên Hải



Ông nội tôi, Tượng Phong Ngô Quang Đoàn, sĩ phu yêu nước. Khi phong trào Cần Vương thất bại, ông chuyển sang hoạt động Đông Du. Về nước, ông tham gia phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục. Lúc còn ở quê, ông đã cùng cụ nội tôi là Đình nguyên Hoàng giáp Ngô Quang Bích bỏ tiền chiêu mộ dân nghèo khai phá đầm hoang, tích cực xây dựng cầu, cống và làm thủy lợi thau chua, rửa mặn. Sau này khi cụ tôi mất ông tiếp tục kháng Pháp đến cùng. Khi ngoại thất thập, các đồng chí Xứ ủy Bắc kỳ lúc đó là Trần Đình Long và Bùi Lâm đã đến gặp ông tôi.

CẦU BÒ QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn VÕ BÁ CƯỜNG

Kỳ 13: Đất bảm chân bèo

(tiếp theo kỳ trước)



Cầu Bò năm 1963.

Họ là những mảnh vỡ, được ném ra giữa chợ Gốc Mít. Có người được coi như nhồi rom, cưỡng chống để kể lữ hành chùi chân mỗi lúc đi về.

Thật vô lý!

Thực tế, có kẻ hàng ngày ăn bún thang, giò lụa, bánh cuốn thịt ở nhà hàng Minh Hương, đêm ngủ giường cao, chiếu sạch, chưa chắc sống đẹp đẽ như cánh người này.

Lớp người cần lao vất vả, hàng ngày kiếm miếng ăn ở đầu đường ngõ chợ, không bao giờ “hỏi của chợ”, “cướp giữa chợ”, “đánh đòn chợ”. Họ sống tử tế, để lại một nét đẹp cho phố phường.

Quốc Trình, mỗi lần chui từ túp lều lợp lá, dưới bóng cây nhãn ở cuối chợ ra. Trẻ con bu bám theo con người dở điên, dở dại, sau lưng cầm mấy lá cờ đuôi nheo xanh đỏ, vàng trắng, khác gì người diễn tuồng bước ra sân khấu. Đầu đội vòng lá xanh muốt, kết dây đỏ, anh bảo đó là “nón trời”, với bộ mặt bông đùa dễ thương, thoáng chút thông minh. Cuộc sống Quốc Trình giang hồ, nay đây mai đó, vào ra ngõ chợ như không có người, nhìn đời giữa chợ như một nơi vui chơi.

Thực tế, cái gì đã gặm nhấm tâm hồn người thanh niên, quê phố Cổ Rồng (Tiền Hải). Đất ấy đã có câu ca: “*Nay Cổ Rồng, mai lại Cổ Rồng/Gặp em gặp độc phải những ngày mưa rơi*”. Quê Quốc Trình trên bến dưới thuyền, từ miền ngược đổ về. Cảnh như trời nước, sông quê đẹp như những câu thơ, nhưng lại phiến muộn biết bao của mối tình dang dở, trong đó có đời anh. Thật là: “*Tình không trắng với núi sông/Mua chiều thu xóa nét lòng ai đâu?/Sát son đã chẳng bên lâu/Chuông đồng cú nện cho đau lòng này...*”.

Một sinh viên khoa văn Trường Đại học Sư phạm, tự nhiên thay đổi hoàn toàn số phận. Chữ nghĩa làm anh hoang tâm, lú lẫn, nhiều đêm mất mồn con chữ. Hoang tâm loạn chữ. Chữ nhiều khiến con người “tài cao” trở thành “phận thấp”. Sau trận ốm nặng, để rồi nội tâm luôn giằng xé, lúc mê lúc tỉnh. Khi chưa bạo bệnh, gặp ai anh cũng ham giải thích, triết luận... Nhiều lúc bế tắc trong sự kiến giải ý nghĩa thật cuộc đời, ý nghĩa mê muội, cuồng tín cứ thế đẩy anh tới bờ vực duy tâm thân bí. Số phận đã đưa anh tới ngõ chợ. Đây là lời mấy ông già nhà quê xem bói, đoán thẻ, kiếm miếng ăn. Bóng anh lảng đàng sương sa trong ngõ vắng với điệu dạng lơ ngơ, có chăng cũng làm nhẹ bớt căn bệnh cố hữu của xã hội thời đó.

Họa phúc luôn gắn liền nhau. Quốc Trình xuất hiện ở chợ Gốc Mít, là lẽ đương nhiên, sau nhiều năm lang thang ở phố huyện miền đất khẩn hoang của Nguyễn Công Trứ, cùng với hai người điên nữa (một nam một nữ). Tên tuổi anh gắn liền với câu thơ anh viết: “*Trời*

sẽ nắng hay mưa ai biết được?/Em sẽ cười hay khóc buổi chiều nay...”. Người phố thị gọi anh là “Nhà thơ đường phố”.

Anh viết những câu thơ ám ảnh thân phận con người lao động, câu chữ có phần “phát phẫn” phản kháng mãnh liệt trước cảnh tình xã hội.

Thực tế cuộc đời Trình đã khốn khổ, miếng ăn chả có cái mặc cũng không. Sống trong nhục mạ, trong cái đày xã hội để rồi tự giày vò mình, nhận lấy cái thân phận “Nhà văn A Nam khổ như chó”. Anh bước vào chốn văn chương làm gì cơ chứ? Để rồi tự nguyện làm con vật tế sống cho thơ.

Tấm lưng Trình hàng ngày cúi xuống. Còn cái đầu đội nón “nhà trời” gục mặt vào đất thúng, ngòi viết thư thuê cho các bà mẹ gửi con ở chiến trường. Bến xe cũ do ông Cừ làm trưởng, đã dành một chỗ khiêm tốn, có phần khá dẽ hơn cho Trình bên bà mẹ tóc trắng như vôi ngồi bán nước. Chỗ ấy anh ngồi để ra thơ, sinh ra chữ. Chính chỗ ngồi ấy đã làm hại đời anh, vì mùi mực lúc nào cũng thơm. Ai về vườn cũ, chốn xưa, đều qua chỗ anh nghe thơ trước hết. Có người bảo: Đời Trình như ám vào hai câu thơ trong sử kí Tư Mã Thiên: “*Văn chương làm hại cuộc đời/Tay mài đốt mực, tay mài đốt xương*”.

Thơ Trình viết như một khúc nhạc. Những con chữ anh viết, người lính chiến trường nhận được như người thấy mùi rom thơm rạ mới ở ngõ nhà mẹ. Thơ anh làm người ta nhớ nhà, nhớ quê, rồi yêu quê, tạo cho người chiến sĩ phút ra trận dũng cảm vượt lên cái chết giữ lấy

gốc sung, cành nhãn nhà mình. Người đời bảo Quốc Trình thân nhập, ma trêu cho nên chữ đẹp, thư viết có hồn nước sông quê, có màu xanh của cánh lá dong bánh tẻ, có mùi thơm của vừng rang, cốm già.

Thơ Trình viết giùm cho các mẹ, gửi đi theo đường bưu điện với những con số dài dằng dặc, như toa tàu hỏa. Có mẹ hỏi: “Số đó. Cháu có biết con mẹ đóng ở tỉnh nào không”? Trình lắc đầu. Gương mặt mẹ tựa non sấu, mưa đông.

Chỗ ở của Quốc Trình lúc nào cũng buồn, cũng vui, vui buồn lẫn lộn. Tay phải lêu anh là lêu Sơn quê, tay trái tạt xuống vạt nước sông là lêu của Giản điên. Chỗ ấy mấy cây liễu rủ, lại là bến tắm trắng của Giản điên. Bỗng tối đó có anh bộ đội đến ngủ cùng Quốc Trình. Đêm anh kể chuyện đánh thành Quảng Trị, vượt sông Thạch Hãn, rồi nghe Quốc Trình đọc thơ như người bạn tâm giao. Nhiều người qua đó, nhìn thấy cảnh anh bộ đội nằm gối đầu chiếc ba lô “con cóc”, chân co, chân duỗi ngủ trên nền đất ướt cùng Trình. Họ cho đó là chuyện phức tạp, khó cất nghĩa, chứa đựng nhiều mâu thuẫn cần lý giải về cuộc đời của Quốc Trình.

Cũng chính đêm đó, anh bộ đội đã truyền sang Quốc Trình bốn câu thơ của lính chiến trước năm 1975: “*Chợt thấy máu người trong đày rượu/Mắt ai ngấu đờ dưới lòng ly/Ồ hay ta thấy từ xuân trước/Có tiếng hồn cầm võ dị kì*”. Người ta “hòn cầm” vì chiến tranh tương tàn, để bao cuộc tình chia cắt. Chiến tranh là sự u buồn mà!



Ảnh minh họa

Sau đêm đó, chợ Gốc Mít ai cũng thuộc bài thơ của Trình “*Vì sao anh bộ đội lơ xe*”. Anh bộ đội thời chiến đi trả phép, bao giờ chả được xếp vào hàng “ưu tiên” mua vé. Nơi anh đến là nơi có tiếng súng nổ, rất cần sự có mặt của người lính đúng hẹn, đúng giờ, để đứng vào vị trí. Anh không mua được vé xe, vì cô bán vé đã cho “chui” ra chợ đen “kiếm tí”. Hết vé, buộc lòng anh chạy lên chỗ ông Cừ lấy giấy chứng nhận sự cơ lỡ này...

Cái thời Quốc Trình sống ở bến xe, đầu chợ, bao nhiêu câu hỏi được đặt ra trước nhân thế. Nhưng trả lời được nó đâu có dễ dàng... Lời nói thật, nói thẳng dễ làm ai khó chịu. Bởi nó đã được ngụy trang bằng bệnh duy ý chí thì cái giọng thơ bông đùa của Quốc Trình không cần thận cũng sẽ bị gây họa...

Ta hãy lắng nghe anh bộ đội kể, sau khi không mua được vé, anh vui chân vào vườn hoa chéo. Buồn quá! Ra chợ Gốc Mít, đọc chợ chẳng có chỗ trú chân, đành ghé vào ông “Nhà thơ đường phố”. Hai con người khốn khổ gặp nhau, kể lại cho nhau cảnh vợ chồng tiễn biệt. Khi thành bé mười tháng tuổi, được mẹ nó bế chui từ chiếc hầm kèo tre vẩy tay theo bố. Tuổi “một con trông mòn con mắt”, rồi cô vợ tự đặt câu hỏi: “*Biết bao giờ anh ấy mới về*”? Trình viết liền: “*Vì sao anh phải nhờ xe/Đường dài hết phép lắng nghe tâm tình/Bởi vì cô vợ đẹp xinh/Mãi mê trò chuyện vô tình... dây dưa*”.

Khi Trình nhắm trong miệng câu “*Chỉ vì cô vợ đẹp xinh*”, anh bộ đội cựa mình, đổi chân duỗi, sang chân co. Quốc Trình thấy vậy nói luôn: “*Anh cứ yên tâm ngủ. Ngày mai đường dài, xe chật, chen chúc quăng quật, thật khốn khổ. Em có ngủ đâu, vẫn nằm coi anh ngủ. Ở đây bọn “mổ” đầu dám vượt mặt Quốc Trình*”.

Lúc tiễn anh bộ đội ra bến, quay lại chời mình, đến đứng ngã năm gốc cây gạo vườn hoa chéo trông sang nhà lão Dương chữa xe đạp, bên hông phải là nhà bà Nhị bán hàng nước mới ở Tân Thế Giới về. “*Nhà thơ đường phố*” đã nhìn thấy cảnh học sinh trường miền Nam, ở ngã tư An Lê cùng thương binh các huyện kéo lên phá nhà Dương, bởi lẽ Dương cùng mấy thằng con trai “cậy thế” đánh người thương binh già, trót đưa tay rút hai chiếc lá bàng non nút hai chai nước mắm mới mua từ hàng thực phẩm chợ Gốc Mít đi ra.

Hồi đó dân ta đâu sống trong vô cảm, như thời ta đang sống. Dân luôn đùm bọc lấy nhau, “*mạnh bảo vệ yếu*”, chống lại kẻ hiếp đáp người tử tế. Người thương binh già được các mẹ đưa đi cứu chữa chỉ còn vũng máu mặt đường. Lớp trẻ quá khích đã ném gạch, quăng chai xăng đốt nhà Dương. Bố con Dương chạy cửa sau trốn biệt. May có Tư Hoạch người miền Nam đang có mặt ở Thái Bình ra tay “*hảo hán*” đẹp loạn.

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Trong tuần, Báo Thái Bình đã nhận được trên 50 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Phản ánh tình hình thời sự, chính trị - xã hội nổi bật trong tuần, các cộng tác viên Đỗ Hà, Trần Hiền, Vũ Đông, Lê Trung đưa tin các địa phương, đơn vị tích cực, chủ động phòng, chống bão số 3 và bảo vệ sản xuất: “Tiền Hải chủ động ứng phó với bão số 3, đưa người trông coi bãi ngao vào bờ tránh bão”; “Kiến Xương tập trung tiêu thoát nước bảo vệ lúa mùa và hoa màu”; “Vũ Thu khẩn trương tiêu thoát nước cho 645ha lúa mùa bị ngập úng”; “Xã Vũ Đoài bảo đảm an toàn cho đàn vật nuôi trong mùa mưa bão”...

Hướng tới kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2018), cộng tác viên Trúc Lành phản ánh: “Hung Hà - 316 hộ người có công được xây mới và sửa chữa nhà ở”; “Những nghĩa cử cao đẹp tri ân người có công với cách mạng”. Cộng tác viên Trần Hiền, Phạm Đông đưa tin: “Ban CHQS huyện Tiền Hải thăm, tặng quà các mẹ Việt Nam anh hùng”.

Lĩnh vực kinh tế, nổi bật có bài “Thái Thụy nỗ lực đạt chuẩn huyện nông thôn mới”. Tác giả Hoàng Hương đi sâu phân tích: Phần đầu năm 2018 có thêm 9 xã về đích, năm 2019 đạt chuẩn huyện nông thôn mới, Thái Thụy tiếp tục có những giải pháp tích cực tháo gỡ vướng mắc về tiêu chí môi trường và cơ sở vật chất văn hóa, trường học... Kênh tin dụng cung cấp vốn đầu tư hiệu quả cho nông nghiệp, nông thôn được đề cập qua tin phản ánh của Đỗ Hà, Nguyễn Hải Hưng: Quỹ Tín dụng nhân dân Nam Hà (Tiền Hải) huy động vốn trên 50 tỷ đồng; Quỹ Tín dụng nhân dân Tây

Đô (Hung Hà) giúp dân thoát nghèo. Ngay sau bão số 3, cùng với việc tiêu thoát nước vùng úng trũng, “huyện Tiền Hải chỉ đạo khẩn trương đẩy nhanh tiến độ sản xuất vụ mùa” là thông tin từ cộng tác viên Đài TTH Tiền Hải.

Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, cộng tác viên Thành Đô viết về 5 năm thực hiện công tác ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn “Bộ CHQS tỉnh huy động hơn 20.000 lượt cán bộ, chiến sĩ giúp dân”. Cộng tác viên Bình Vân biểu dương Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm, Công an tỉnh “Vận dụng lời dạy của Bác trong công tác truy bắt, vận động đối tượng truy nã ra đầu thú”.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, các bài viết bày tỏ lòng biết ơn, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” hướng về các anh hùng liệt sĩ đã hiến dâng trọn tuổi thanh xuân cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Tác giả Lê Quý Hưng có ghi chép “Từ trang nhật ký của người lính hiểu thêm cội nguồn sức mạnh Việt Nam”. Cộng tác viên Nguyễn Công Liêm có 2 bài: Ghi ở nghĩa trang liệt sĩ Hải Lăng (Quảng Trị) và Ghi ở nghĩa trang liệt sĩ Tiên Phong (Quảng Nam) cung cấp nhiều thông tin quý cho các gia đình tìm mộ liệt sĩ...

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trân trọng!

THÔNG BÁO
về việc thanh lý tài sản

Thực hiện công văn số: 1502/MICCO-CĐVT, TKKTTC ngày 9 tháng 7 năm 2018 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin về việc thanh lý tài sản cố định.

Giám đốc Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình - MICCO thông báo tới toàn thể CBCNV trong Công ty và các tổ chức (cá nhân) có nhu cầu muốn mua ô tô cấu trúc KC 5363A biển kiểm soát 14L-4322, thông tin cụ thể như sau:

I. Sơ lược lý lịch tài sản:

- Tên tài sản: Ô tô cấu trúc KC 5363A.
- Biển kiểm soát: 14L-4322.
- Trọng tải: 25 tấn.
- Nước SX: Liên Xô.
- Số khung: 2196.
- Số máy: 613379.
- Năm SX: 1982.
- Năm đưa vào sử dụng: 1997.

II. Hình thức thanh lý:

Công ty sẽ tổ chức bán thanh lý theo hình thức chào giá cạnh tranh thông qua bỏ giá kín với giá khởi điểm là: 100.000.000 (Một trăm triệu đồng chẵn). Giá bán trên chưa bao gồm thuế VAT 10%.

Thời gian mở chào giá vào 9 giờ 00 phút ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại hội trường Nhà máy sản xuất Amon Nitrat - Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình - MICCO.

Các tổ chức (cá nhân) có nhu cầu mua ô tô cấu trúc KC 5363A biển kiểm soát 14L-4322 làm đơn gửi về phòng Cơ điện trước 9 giờ ngày 30 tháng 7 năm 2018 (Đơn đề nghị và giá được để trong phong bì kín).

Người trả giá cao nhất sẽ là người được mua ô tô cấu trúc KC 5363A biển kiểm soát 14L-4322 trên.

Các cá nhân có nhu cầu mua mời đến xem ô tô cấu trúc KC 5363A biển kiểm soát 14L-4322 bắt đầu từ ngày 23 tháng 7 năm 2018.

Liên hệ trực tiếp để xem ô tô cấu trúc KC 5363A biển kiểm soát 14L-4322:

- Người liên hệ: Ông Đỗ Hồng Trường, Trưởng phòng Cơ điện.

- Điện thoại: 02276.511.119. Di động: 0986.583.689

Trân trọng thông báo!

CÔNG TY HÓA CHẤT MỎ THÁI BÌNH - MICCO



Niềm tin cho sức khỏe

Địa chỉ: Tòa nhà Sao Mai - Km4 - Đường Hùng Vương
Phường Phú Khánh - TP Thái Bình (đường Thái Bình đi Nam Định)



TẦM QUAN TRỌNG
CỦA VIỆC CHỤP X-QUANG RĂNG

Như chúng ta đã biết, răng được cấu tạo gồm 2 phần: Thân răng nhô lên khỏi xương hàm mà ta có thể nhìn thấy được, phần còn lại là chân răng nằm trong xương hàm chỉ có thể quan sát nhờ X-quang.

Thông qua phim X-quang, bác sĩ quan sát tổng thể thấy hình ảnh về mô cứng (răng và xương) và mô mềm bao quanh các răng, xương hàm. Phim X-quang tạo điều kiện để bác sĩ nhận biết được diễn tiến các bệnh lý sau:

- Sâu răng diễn tiến cận tủy hay chưa, có gây nhiễm trùng chóp gốc răng hay không?
- Xác định số lượng ống tủy và chiều dài ống tủy trong điều trị nội nha.
- Tình trạng tiêu xương quanh chóp để quyết định điều trị hay nhổ bỏ răng nhiễm trùng.
- Tình trạng tiêu xương, túi nha chu trong điều trị bệnh nha chu.
- Độ lớn của buồng tủy để khi mài răng giả tránh phạm tủy.
- Xác định khoảng cách từ bờ xương đến ống dây thần kinh hàm dưới, từ bờ xương đến đáy xoang hàm trên trong kỹ thuật đặt implant.
- Phát hiện sớm các nhiễm trùng tiến triển dưới nướu từ đó có các biện pháp phòng ngừa tránh lây lan sang vùng kế cận.

- Các u vùng hàm mặt đang ở giai đoạn nào để quyết định có tiến hành phẫu thuật cắt bỏ không.

- Đánh giá các tổn thương ở vùng răng, hàm, mặt.

Chụp X-quang răng toàn cảnh trên máy chụp phim Papaya kỹ thuật số của Hàn Quốc:



Xác định được tầm quan trọng của việc chụp X-quang răng trong vấn đề điều trị cũng như làm răng thẩm mỹ, Phòng Khám Đa Khoa Sao Mai đã đầu tư máy chụp phim Papaya kỹ thuật số của Hàn Quốc hiện đại nhất hiện nay, cho hình ảnh sắc nét và độ chính xác cao, giúp bác sĩ đưa ra những chẩn đoán chính xác và điều trị kịp thời.

Để được sử dụng nha khoa tốt nhất, hãy liên hệ ngay với chúng tôi:

Tổng đài 02273.643.666 hoặc hotline 1900.55.88.30, giờ hành chính tất cả các ngày trong tuần.

Quý khách hàng có thể nhận kết quả khám bệnh qua zalo, facebook, tin nhắn SMS, hoặc tra cứu trên website: <http://phongkhamsaomai.com>

“Phòng khám Đa khoa Sao Mai - Niềm tin cho sức khỏe”